

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **287/2026/DS-ST**

Ngày 04 tháng 6 năm 2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng và bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2026/TLST-DS ngày 30.01.2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2026/QĐXXST-DS ngày 14.4.2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1002/2026/QĐST-DS ngày 05.5.2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V3 (V4).**

Trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Nguyễn Văn C, ông Lê Tài T1; cùng địa chỉ: Tầng D, số A P, phường H, thành phố Đà Nẵng. (theo Văn bản ủy quyền số 130113.07/2025/UQN-KHCN ngày 07/11/2025). (Ông C có mặt)

- Bị đơn: Bà **Võ Phúc Ái V** - sinh năm 1980; (CCCD số 048180004698 cấp ngày 28/6/2021); địa chỉ: K T, T, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15.7.2025, văn bản trình bày đề ngày 04/6/2026 và trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C trình bày: Bà Võ Phúc Ái V vay vốn của Ngân hàng TMCP V3 cụ thể như sau: Tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn

mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/05/2024; số tiền cho vay: 78.750.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thời hạn cho vay: 48 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 48%. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, bà Võ Phúc Ái V đã trả cho Ngân hàng TMCP V3 tổng số tiền là: 19.344.286 đồng, trong đó: G đã trả: 2.503.981 đồng; L đã trả: 16.840.305 đồng; Lãi trong hạn đã trả: 16.839.718 đồng; Lãi quá hạn đã trả: 587 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, bà Võ Phúc Ái V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V3 từ ngày 02/12/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP V3 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên, bà Võ Phúc Ái V vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ các khoản vay, tạm tính đến ngày 04/06/2026 của bà Võ Phúc Ái V tại V Ngân hàng TMCP V3 là: Nợ gốc: 76.246.019 đồng; Nợ lãi: 85.630.528 đồng, trong đó: Lãi trong hạn: 2.909.407 đồng, L quá hạn: 82.721.121 đồng. Tổng cộng: 161.876.547 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng).

Nay Ngân hàng TMCP V3 yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Võ Phúc Ái V phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP V3, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 04/06/2026, bà Võ Phúc Ái V còn nợ V5 tổng số tiền là: Nợ gốc: 76.246.019 đồng; Nợ lãi: 85.630.528 đồng, trong đó: Lãi trong hạn: 2.909.407 đồng, L quá hạn: 82.721.121 đồng. Tổng cộng: 161.876.547 đồng

- Ngân hàng TMCP V3 được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế bà Võ Phúc Ái V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V3.

- Bà Võ Phúc Ái V phải chịu án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cho bà Võ Phúc Ái V nhưng bà Võ Phúc Ái V không đến Tòa án để làm việc và không gửi ý kiến về các nội dung liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V3 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V3 khởi kiện yêu cầu bà Võ Phúc Ái V thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bà Võ Phúc Ái V đăng ký cư trú tại phường H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và mục 6 Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27.6.2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Võ Phúc Ái V vắng mặt lần thứ 2 tại phiên toà. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác lập hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử và Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP V3 - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng) mà bà Võ Phúc Ái V ký với Ngân hàng TMCP V3 ngày 20.5.2024 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán: Mặc dù bà Võ Phúc Ái V vắng mặt suốt trong quá trình Tòa án giải quyết và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V3. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP V3 Tín cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà bà Võ Phúc Ái V ký với Ngân hàng với mục đích phục vụ đời sống có hạn mức 78.750.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất 48%%/tháng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán được thực hiện theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng của Ngân hàng. Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, bà Võ Phúc Ái V đã trả cho Ngân hàng TMCP V3 tổng số tiền là: 19.344.286 đồng, trong đó: G đã

trả: 2.503.981 đồng; L đã trả: 16.840.305 đồng; Lãi trong hạn đã trả: 16.839.718 đồng; Lãi quá hạn đã trả: 587 đồng.

Tính đến ngày 04/06/2026 của bà Võ Phúc Ái V tại Ngân hàng TMCP V3 là: Nợ gốc: 76.246.019 đồng; Nợ lãi: 85.630.528 đồng, trong đó: Lãi trong hạn: 2.909.407 đồng, L quá hạn: 82.721.121 đồng. Tổng cộng: 161.876.547 đồng.

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Điều 4 và Điều 6 Phần B của Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP V3 thì bà Võ Phúc Ái V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc Ngân hàng TMCP V3 khởi kiện yêu cầu bà Võ Phúc Ái V phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015 nên cần được chấp nhận. Do đó, buộc bà Võ Phúc Ái V phải trả cho Ngân hàng TMCP V3 số tiền tính đến ngày 04.6.2026 là Nợ gốc: 76.246.019 đồng; Nợ lãi: 85.630.528 đồng, trong đó: Lãi trong hạn: 2.909.407 đồng, L quá hạn: 82.721.121 đồng. Tổng cộng: 161.876.547 đồng và bà Võ Phúc Ái V1 phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 05.6.2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 20.5.2024.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V3 được chấp nhận nên bà Võ Phúc Ái V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.093.827 đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V3 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 100, 103 và 209 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ vào Điều 117, 119, 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V3 đối với bà Võ Phúc Ái V.

Xử:

1. Buộc bà Võ Phúc Ái V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V3 số tiền tính đến ngày 04.6.2026 là 161.876.547 đồng (nợ gốc: 76.246.019 đồng; lãi trong hạn: 2.909.407 đồng, lãi quá hạn: 82.721.121 đồng).

Kể từ ngày 05.6.2026, bà Võ Phúc Ái V2 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/05/2024 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Võ Phúc Ái V phải chịu là 8.093.827 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V3 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.543.962 đồng theo Biên lai thu số 0000950 ngày 27.01.2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui